BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	MÃ SẢN PHẨM	CHỦNG LOẠI SẢN PHẨM	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU
1	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02100804	K-REAMER READYSTEEL 21MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
2	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02100812	K-REAMER D.21MM 008 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
3	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02100840	K-REAMER D.21MM 008*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
4	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02101004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
5	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02101012	K-REAMER D 21MM 010 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
6	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02101040	K-REAMER D 21MM 010*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
7	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02101504	K-REAMER READYSTEEL 21MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
8	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02101512	K-REAMER D 21MM 015 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
9	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02101540	K-REAMER D 21MM 015*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
10	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02102004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
11	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02102012	K-REAMER D 21MM 020 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
12	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02102040	K-REAMER D 21MM 020*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
13	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02102504	K-REAMER READYSTEEL 21MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
14	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02102512	K-REAMER D 21MM 025 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
15	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02103004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
16	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02103012	K-REAMER D 21MM 030 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
17	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02103040	K-REAMER D 21MM 030*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
18	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02103504	K-REAMER READYSTEEL 21MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
19	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02103512	K-REAMER D 21MM 035 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
20	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02104004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
21	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02104012	K-REAMER D 21MM 040 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
22	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02104040	K-REAMER D 21MM 040*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

23	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02104500	K-REAMER COLOR. D 21MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
24	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02104504	K-REAMER READYSTEEL 21MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
25	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02105000	K-REAMER COLOR. D 21MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
26	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02105004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
27	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02105500	K-REAMER COLOR. D 21MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
28	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02105504	K-REAMER READYSTEEL 21MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
29	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02106000	K-REAMER COLOR. D 21MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
30	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02106004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
31	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02107000	K-REAMER COLOR. D 21MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
32	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02107004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
33	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02108000	K-REAMER COLOR. D 21MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
34	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02108004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
35	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02109004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
36	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02110000	K-REAMER COLOR. D 21MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
37	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02110004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
38	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02111004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
39	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02112004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
40	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02113004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
41	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02114004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
42	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02190004	K-REAMER READYSTEEL 21MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
43	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02190012	K-REAMER D 21MM 15-40 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
44	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02190040	K-REAMER D21MM 15-40*NOT CE CN	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
45	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02190100	K-REAMER COLOR. D 21MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
46	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02190104	K-REAMER READYSTEEL 21MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
47	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02190200	K-REAMER COLOR. D 21MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

48	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02190204	K-REAMER READYSTEEL 21MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
49	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02500804	K-REAMER READYSTEEL 25MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
50	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02500812	K-REAMER D 25MM 008 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
51	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02500840	K-REAMER D 25MM 008*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
52	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02501004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
53	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02501012	K-REAMER D 25MM 010 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
54	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02501040	K-REAMER D 25MM 010*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
55	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02501504	K-REAMER READYSTEEL 25MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
56	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02501512	K-REAMER D 25MM 015 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
57	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02501540	K-REAMER D 25MM 015*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
58	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02502004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
59	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02502012	K-REAMER D 25MM 020 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
60	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02502040	K-REAMER D 25MM 020*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
61	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02502504	K-REAMER READYSTEEL 25MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
62	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02502512	K-REAMER D 25MM 025 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
63	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02502540	K-REAMER D 25MM 025*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
64	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02503004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
65	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02503012	K-REAMER D 25MM 030 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
66	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02503040	K-REAMER D 25MM 030*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
67	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02503504	K-REAMER READYSTEEL 25MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
68	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02503512	K-REAMER D 25MM 035 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
69	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02503540	K-REAMER D 25MM 035*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
70	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02504004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
71	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02504012	K-REAMER D 25MM 040 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
72	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02504500	K-REAMER COLOR. D 25MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

73	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02504504	K-REAMER READYSTEEL 25MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
74	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02505000	K-REAMER COLOR. D 25MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
75	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02505004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
76	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02505500	K-REAMER COLOR. D 25MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
77	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02505504	K-REAMER READYSTEEL 25MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
78	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02506000	K-REAMER COLOR. D 25MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
79	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02506004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
80	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02507000	K-REAMER COLOR. D 25MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
81	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02507004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
82	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02508000	K-REAMER COLOR. D 25MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
83	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02508004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
84	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02509000	K-REAMER COLOR. D 25MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
85	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02509004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
86	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02510000	K-REAMER COLOR. D 25MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
87	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02510004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
88	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02511000	K-REAMER COLOR. D 25MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
89	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02511004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
90	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02512000	K-REAMER COLOR. D 25MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
91	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02512004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
92	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02513004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
93	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02514004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
94	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02590004	K-REAMER READYSTEEL 25MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
95	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02590012	K-REAMER D 25MM 15-40 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
96	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02590040	K-REAMER D25MM 15-40*NOT CE CN	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
97	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02590100	K-REAMER COLOR. D 25MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

98	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02590104	K-REAMER READYSTEEL 25MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
99	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02590204	K-REAMER READYSTEEL 25MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
100	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02800800	K-REAMER COLOR. D 28MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
101	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02800804	K-REAMER READYSTEEL 28MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
102	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02801000	K-REAMER COLOR. D 28MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
103	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02801004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
104	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02801500	K-REAMER COLOR. D 28MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
105	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02801504	K-REAMER READYSTEEL 28MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
106	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02802000	K-REAMER COLOR. D 28MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
107	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02802004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
108	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02802500	K-REAMER COLOR. D 28MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
109	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02802504	K-REAMER READYSTEEL 28MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
110	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02803000	K-REAMER COLOR. D 28MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
111	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02803004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
112	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02803500	K-REAMER COLOR. D 28MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
113	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02803504	K-REAMER READYSTEEL 28MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
114	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02804000	K-REAMER COLOR. D 28MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
115	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02804004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
116	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02804500	K-REAMER COLOR. D 28MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
117	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02804504	K-REAMER READYSTEEL 28MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
118	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02805000	K-REAMER COLOR. D 28MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
119	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02805004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
120	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02805500	K-REAMER COLOR. D 28MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
121	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02805504	K-REAMER READYSTEEL 28MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
122	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02806000	K-REAMER COLOR. D 28MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

123	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02806004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
124	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02807000	K-REAMER COLOR. D 28MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
125	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02807004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
126	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02808000	K-REAMER COLOR. D 28MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
127	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02808004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
128	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02809000	K-REAMER COLOR. D 28MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
129	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02809004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
130	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02810004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
131	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02811004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
132	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02812000	K-REAMER COLOR. D 28MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
133	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02812004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
134	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02813004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
135	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02814004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
136	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02890000	K-REAMER COLOR. D 28MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
137	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02890004	K-REAMER READYSTEEL 28MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
138	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02890100	K-REAMER COLOR. D 28MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
139	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02890104	K-REAMER READYSTEEL 28MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
140	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D02890204	K-REAMER READYSTEEL 28MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
141	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03100800	K-REAMER COLOR. D 31MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
142	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03100804	K-REAMER READYSTEEL 31MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
143	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03101000	K-REAMER COLOR. D 31MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
144	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03101004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
145	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03101500	K-REAMER COLOR. D 31MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
146	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03101504	K-REAMER READYSTEEL 31MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
147	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03102000	K-REAMER COLOR. D 31MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

148	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03102004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
149	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03102500	K-REAMER COLOR. D 31MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
150	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03102504	K-REAMER READYSTEEL 31MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
151	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03103000	K-REAMER COLOR. D 31MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
152	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03103004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
153	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03103500	K-REAMER COLOR. D 31MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
154	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03103504	K-REAMER READYSTEEL 31MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
155	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03104000	K-REAMER COLOR. D 31MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
156	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03104004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
157	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03104500	K-REAMER COLOR. D 31MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
158	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03104504	K-REAMER READYSTEEL 31MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
159	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03105000	K-REAMER COLOR. D 31MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
160	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03105004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
161	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03105500	K-REAMER COLOR. D 31MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
162	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03105504	K-REAMER READYSTEEL 31MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
163	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03106000	K-REAMER COLOR. D 31MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
164	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03106004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
165	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03107000	K-REAMER COLOR. D 31MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
166	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03107004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
167	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03108000	K-REAMER COLOR. D 31MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
168	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03108004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
169	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03109000	K-REAMER COLOR. D 31MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
170	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03109004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
171	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03110000	K-REAMER COLOR. D 31MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
172	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03110004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

173	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03111004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
174	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03112004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
175	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03113004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
176	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03114004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
177	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03190000	K-REAMER COLOR. D 31MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
178	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03190004	K-REAMER READYSTEEL 31MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
179	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03190100	K-REAMER COLOR. D 31MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
180	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03190104	K-REAMER READYSTEEL 31MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
181	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011D03190204	K-REAMER READYSTEEL 31MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
182	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02101200	GOLDEN MED.K-REAMER 21MM 012	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
183	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02101700	GOLDEN MED.K-REAMER 21MM 017	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
184	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02102200	GOLDEN MED.K-REAMER 21MM 022	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
185	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02102700	GOLDEN MED.K-REAMER 21MM 027	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
186	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02103200	GOLDEN MED.K-REAMER 21MM 032	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
187	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02190000	GOLDEN MED.K-REAMER 21MM 12-22	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
188	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02190100	GOLDEN MED.K-REAMER 21MM 12-37	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
189	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02501700	GOLDEN MED.K-REAMER 25MM 017	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
190	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02502200	GOLDEN MED.K-REAMER 25MM 022	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
191	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02502700	GOLDEN MED.K-REAMER 25MM 027	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
192	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02503200	GOLDEN MED.K-REAMER 25MM 032	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
193	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I02590000	GOLDEN MED.K-REAMER 25MM 12-22	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
194	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A011I03190100	GOLDEN MED.K-REAMER 31MM 12-37	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
195	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C01803000	K-FLEXOFILE COLOR. 18MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
196	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C01803500	K-FLEXOFILE COLOR. 18MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
197	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C01804000	K-FLEXOFILE COLOR. 18MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

198	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02104500	K-FLEXOFILE COLOR. 21MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
199	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02105000	K-FLEXOFILE COLOR. 21MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
200	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02105500	K-FLEXOFILE COLOR. 21MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
201	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02106000	K-FLEXOFILE COLOR. 21MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
202	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02108000	K-FLEXOFILE COLOR. 21MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
203	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02500804	READYSTEEL K-FLEXOFILE 25MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
204	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02501004	READYSTEEL K-FLEXOFILE 25MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
205	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02506000	K-FLEXOFILE COLOR. 25MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
206	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02507000	K-FLEXOFILE COLOR. 25MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
207	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C02508000	K-FLEXOFILE COLOR. 25MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
208	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C03100804	READYSTEEL K-FLEXOFILE 31MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
209	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C03101004	READYSTEEL K-FLEXOFILE 31MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
210	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012C03190204	K-FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
211	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D01800604	K-FILE READYSTEEL 18MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
212	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D01800804	K-FILE READYSTEEL 18MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
213	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D01801004	K-FILE READYSTEEL 18MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
214	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02100604	K-FILE READYSTEEL 21MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
215	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02100804	K-FILE READYSTEEL 21MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
216	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02100840	K-FILE D 21MM 008 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
217	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02101004	K-FILE READYSTEEL 21MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
218	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02101040	K-FILE D 21MM 010 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
219	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02101504	K-FILE READYSTEEL 21MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
220	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02101540	K-FILE D 21MM 015 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
221	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02102004	K-FILE READYSTEEL 21MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
222	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02102504	K-FILE READYSTEEL 21MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

223	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02103004	K-FILE READYSTEEL 21MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
224	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02103040	K-FILE D 21MM 030 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
225	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02103504	K-FILE READYSTEEL 21MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
226	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02104004	K-FILE READYSTEEL 21MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
227	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02104040	K-FILE D 21MM 040 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
228	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02104504	K-FILE READYSTEEL 21MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
229	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02105004	K-FILE READYSTEEL 21MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
230	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02105504	K-FILE READYSTEEL 21MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
231	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02106004	K-FILE READYSTEEL 21MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
232	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02107004	K-FILE READYSTEEL 21MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
233	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02108004	K-FILE READYSTEEL 21MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
234	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02109000	K-FILE COLORINOX D 21MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
235	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02110000	K-FILE COLORINOX D 21MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
236	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02111000	K-FILE COLORINOX D 21MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
237	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02111004	K-FILE READYSTEEL 21MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
238	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02112000	K-FILE COLORINOX D 21MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
239	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02112004	K-FILE READYSTEEL 21MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
240	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02113000	K-FILE COLORINOX D 21MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
241	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02113004	K-FILE READYSTEEL 21MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
242	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02114000	K-FILE COLORINOX D 21MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
243	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02114004	K-FILE READYSTEEL 21MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
244	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02190004	K-FILE READYSTEEL 21MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
245	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02190012	K-FILE D 21MM 15-40 *NOT CE*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
246	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02190040	K-FILE D 21MM 15-40*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
247	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02190100	K-FILE COLORINOX D 21MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

248	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02190104	K-FILE READYSTEEL 21MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
249	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02190200	K-FILE COLORINOX D 21MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
250	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02190204	K-FILE READYSTEEL 21MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
251	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02500600	K-FILE COLORINOX D 25MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
252	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02500604	K-FILE READYSTEEL 25MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
253	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02500804	K-FILE READYSTEEL 25MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
254	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02500840	K-FILE D 25MM 008 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
255	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02501004	K-FILE READYSTEEL 25MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
256	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02501040	K-FILE D 25MM 010 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
257	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02501504	K-FILE READYSTEEL 25MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
258	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02501540	K-FILE D 25MM 015 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
259	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02502004	K-FILE READYSTEEL 25MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
260	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02502040	K-FILE D 25MM 020 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
261	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02502504	K-FILE READYSTEEL 25MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
262	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02502540	K-FILE D 25MM 025 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
263	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02503004	K-FILE READYSTEEL 25MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
264	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02503040	K-FILE D 25MM 030 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
265	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02503504	K-FILE READYSTEEL 25MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
266	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02503540	K-FILE D 25MM 035 *NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
267	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02504004	K-FILE READYSTEEL 25MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
268	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02504504	K-FILE READYSTEEL 25MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
269	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02505004	K-FILE READYSTEEL 25MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
270	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02505504	K-FILE READYSTEEL 25MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
271	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02506004	K-FILE READYSTEEL 25MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
272	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02507004	K-FILE READYSTEEL 25MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

273	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02508004	K-FILE READYSTEEL 25MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
274	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02509000	K-FILE COLORINOX D 25MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
275	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02510000	K-FILE COLORINOX D 25MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
276	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02511000	K-FILE COLORINOX D 25MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
277	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02511004	K-FILE READYSTEEL 25MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
278	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02512000	K-FILE COLORINOX D 25MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
279	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02512004	K-FILE READYSTEEL 25MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
280	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02513000	K-FILE COLORINOX D 25MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
281	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02513004	K-FILE READYSTEEL 25MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
282	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02514000	K-FILE COLORINOX D 25MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
283	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02514004	K-FILE READYSTEEL 25MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
284	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02590004	K-FILE READYSTEEL 25MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
285	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02590012	K-FILE COLORINOX D 25MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
286	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02590040	K-FILE D 25MM 15-40*NOT CE CN*	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
287	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02590100	K-FILE COLORINOX D 25MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
288	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02590104	K-FILE READYSTEEL 25MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
289	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02590200	K-FILE COLORINOX D 25MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
290	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02590204	K-FILE READYSTEEL 25MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
291	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02800600	K-FILE COLORINOX D 28MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
292	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02800604	K-FILE READYSTEEL 28MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
293	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02800800	K-FILE COLORINOX D 28MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
294	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02800804	K-FILE READYSTEEL 28MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
295	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02801000	K-FILE COLORINOX D 28MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
296	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02801004	K-FILE READYSTEEL 28MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
297	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02801500	K-FILE COLORINOX D 28MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

298	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02801504	K-FILE READYSTEEL 28MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
299	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02802000	K-FILE COLORINOX D 28MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
300	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02802004	K-FILE READYSTEEL 28MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
301	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02802500	K-FILE COLORINOX D 28MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
302	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02802504	K-FILE READYSTEEL 28MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
303	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02803000	K-FILE COLORINOX D 28MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
304	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02803004	K-FILE READYSTEEL 28MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
305	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02803500	K-FILE COLORINOX D 28MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
306	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02803504	K-FILE READYSTEEL 28MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
307	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02804000	K-FILE COLORINOX D 28MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
308	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02804004	K-FILE READYSTEEL 28MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
309	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02804500	K-FILE COLORINOX D 28MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
310	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02804504	K-FILE READYSTEEL 28MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
311	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02805000	K-FILE COLORINOX D 28MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
312	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02805004	K-FILE READYSTEEL 28MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
313	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02805500	K-FILE COLORINOX D 28MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
314	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02805504	K-FILE READYSTEEL 28MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
315	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02806000	K-FILE COLORINOX D 28MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
316	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02806004	K-FILE READYSTEEL 28MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
317	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02807000	K-FILE COLORINOX D 28MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
318	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02807004	K-FILE READYSTEEL 28MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
319	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02808000	K-FILE COLORINOX D 28MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
320	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02808004	K-FILE READYSTEEL 28MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
321	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02809000	K-FILE COLORINOX D 28MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
322	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02809004	K-FILE READYSTEEL 28MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

323	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02810004	K-FILE READYSTEEL 28MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
324	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02811000	K-FILE COLORINOX D 28MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
325	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02811004	K-FILE READYSTEEL 28MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
326	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02812000	K-FILE COLORINOX D 28MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
327	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02812004	K-FILE READYSTEEL 28MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
328	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02813000	K-FILE COLORINOX D 28MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
329	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02813004	K-FILE READYSTEEL 28MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
330	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02814000	K-FILE COLORINOX D 28MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
331	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02814004	K-FILE READYSTEEL 28MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
332	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02890000	K-FILE COLORINOX D 28MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
333	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02890004	K-FILE READYSTEEL 28MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
334	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02890100	K-FILE COLORINOX D 28MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
335	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02890104	K-FILE READYSTEEL 28MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
336	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02890200	K-FILE COLORINOX D 28MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
337	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D02890204	K-FILE READYSTEEL 28MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
338	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03100600	K-FILE COLORINOX D 31MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
339	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03100604	K-FILE READYSTEEL 31MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
340	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03100804	K-FILE READYSTEEL 31MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
341	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03101004	K-FILE READYSTEEL 31MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
342	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03101504	K-FILE READYSTEEL 31MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
343	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03102004	K-FILE READYSTEEL 31MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
344	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03102504	K-FILE READYSTEEL 31MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
345	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03103004	K-FILE READYSTEEL 31MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
346	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03103504	K-FILE READYSTEEL 31MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
347	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03104000	K-FILE COLORINOX D 31MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

348	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03104004	K-FILE READYSTEEL 31MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
349	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03104500	K-FILE COLORINOX D 31MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
350	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03104504	K-FILE READYSTEEL 31MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
351	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03105000	K-FILE COLORINOX D 31MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
352	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03105004	K-FILE READYSTEEL 31MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
353	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03105500	K-FILE COLORINOX D 31MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
354	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03105504	K-FILE READYSTEEL 31MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
355	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03106000	K-FILE COLORINOX D 31MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
356	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03106004	K-FILE READYSTEEL 31MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
357	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03107000	K-FILE COLORINOX D 31MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
358	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03107004	K-FILE READYSTEEL 31MM 070	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
359	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03108004	K-FILE READYSTEEL 31MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
360	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03109000	K-FILE COLORINOX D 31MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
361	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03109004	K-FILE READYSTEEL 31MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
362	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03110000	K-FILE COLORINOX D 31MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
363	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03110004	K-FILE READYSTEEL 31MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
364	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03111000	K-FILE COLORINOX D 31MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
365	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03111004	K-FILE READYSTEEL 31MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
366	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03112000	K-FILE COLORINOX D 31MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
367	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03112004	K-FILE READYSTEEL 31MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
368	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03113000	K-FILE COLORINOX D 31MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
369	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03113004	K-FILE READYSTEEL 31MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
370	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03114000	K-FILE COLORINOX D 31MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
371	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03114004	K-FILE READYSTEEL 31MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
372	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03190004	K-FILE READYSTEEL 31MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

373	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03190100	K-FILE COLORINOX D 31MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
374	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03190104	K-FILE READYSTEEL 31MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
375	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03190200	K-FILE COLORINOX D 31MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
376	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012D03190204	K-FILE READYSTEEL 31MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
377	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I02102200	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 21MM 022	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
378	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I02103700	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 21MM 037	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
379	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I02190000	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 21MM12-22	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
380	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I02501200	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 25MM 012	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
381	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I02503700	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 25MM 037	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
382	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I02590000	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 25MM12-22	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
383	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I02590100	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 25MM12-37	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
384	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I03101200	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 31MM 012	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
385	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I03101700	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 31MM 017	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
386	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I03102200	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 31MM 022	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
387	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012I03190100	GOLD.MED.K-FLEXOFILE 31MM12-37	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
388	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X01800600	C+FILE CATHETERIZATION 18MM 06	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
389	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X01800800	C+FILE CATHETERIZATION 18MM 08	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
390	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X01801000	C+FILE CATHETERIZATION 18MM 10	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
391	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X01801500	C+FILE CATHETERIZATION 18MM 15	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
392	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X01802000	C+FILE CATHETERIZATION 18MM 20	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
393	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X01890000	C+FILE CATHETERIZATION 18MM AS	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
394	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02100600	C+FILE CATHETERIZATION 21MM 06	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
395	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02100800	C+FILE CATHETERIZATION 21MM 08	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
396	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02101000	C+FILE CATHETERIZATION 21MM 10	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
397	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02101500	C+FILE CATHETERIZATION 21MM 15	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

398	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02102000	C+FILE CATHETERIZATION 21MM 20	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
399	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02190000	C+FILE CATHETERIZATION 21MM AS	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
400	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02500600	C+FILE CATHETERIZATION 25MM 06	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
401	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02500800	C+FILE CATHETERIZATION 25MM 08	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
402	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02501000	C+FILE CATHETERIZATION 25MM 10	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
403	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02501500	C+FILE CATHETERIZATION 25MM 15	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
404	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02502000	C+FILE CATHETERIZATION 25MM 20	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
405	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A012X02590000	C+FILE CATHETERIZATION 25MM AS	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
406	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02100804	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 008	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
407	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02101004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 010	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
408	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02101504	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 015	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
409	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02102004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 020	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
410	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02102504	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 025	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
411	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02103004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 030	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
412	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02103504	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 035	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
413	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02104004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 040	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
414	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02104504	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 045	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
415	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02105004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 050	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
416	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02105500	HEDSTROEM D 21MM 055	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
417	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02105504	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 055	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
418	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02106004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 060	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
419	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02107004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 070	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
420	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02108004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 080	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
421	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02109004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 090	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
422	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02110004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 100	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

423	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02111004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 110	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
424	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02112004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 120	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
425	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02113004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 130	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
426	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02114004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
427	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02190004	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 15-40	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
428	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02190104	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 45-80	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
429	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02190204	HEDSTROEM READYSTEEL 21MM 90-140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
430	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02500804	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 008	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
431	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02501004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 010	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
432	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02501504	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 015	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
433	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02502004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 020	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
434	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02502504	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 025	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
435	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02503004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 030	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
436	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02503504	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 035	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
437	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02504004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 040	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
438	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02504504	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 045	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
439	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02505004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 050	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
440	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02505504	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 055	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
441	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02506004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 060	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
442	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02507004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 070	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
443	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02508004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 080	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
444	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02509004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 090	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
445	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02510004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 100	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
446	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02511004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 110	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
447	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02512004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 120	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

448	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02513004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 130	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
449	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02514004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
450	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02590004	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 15-40	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
451	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02590104	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 45-80	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
452	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02590204	HEDSTROEM READYSTEEL 25MM 90-140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
453	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02800804	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 008	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
454	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02801004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 010	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
455	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02801504	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 015	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
456	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02802004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 020	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
457	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02802504	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 025	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
458	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02803004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 030	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
459	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02803504	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 035	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
460	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02804004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 040	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
461	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02804504	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 045	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
462	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02805004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 050	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
463	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02805504	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 055	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
464	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02806004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 060	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
465	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02807004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 070	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
466	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02808004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 080	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
467	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02809004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 090	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
468	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02810004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 100	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
469	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02811004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 110	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
470	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02812004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 120	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
471	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02813004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 130	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
472	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02814004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

473	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02890004	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 15-40	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
474	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02890104	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 45-80	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
475	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02890200	HEDSTRM FILE 28#90-140 6'S-M12	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
476	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D02890204	HEDSTROEM READYSTEEL 28MM 90-140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
477	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03100804	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 008	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
478	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03101004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 010	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
479	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03101504	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 015	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
480	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03102004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 020	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
481	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03102504	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 025	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
482	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03103004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 030	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
483	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03103504	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 035	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
484	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03104004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 040	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
485	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03104504	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 045	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
486	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03105004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 050	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
487	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03105504	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 055	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
488	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03106004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 060	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
489	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03107004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 070	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
490	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03108004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 080	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
491	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03109004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 090	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
492	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03110004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 100	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
493	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03111004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 110	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
494	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03112004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 120	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
495	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03113004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 130	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
496	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03114004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
497	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03190004	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 15-40	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

498	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03190104	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 45-80	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
499	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A016D03190204	HEDSTROEM READYSTEEL 31MM 90-140	VDW GmbH, Đức	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
500	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A018300000100	ORIFICE OPENERS 14MM 1	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
501	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A018300000200	ORIFICE OPENERS 15MM 2	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
502	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A018300000300	ORIFICE OPENERS 16MM 3	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
503	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A018300090000	ORIFICE OPENERS ASS.1-3	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
504	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H00090000	HANDY-LENTULO ASS .17-21 2-3	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
505	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H01700100	HANDY-LENTULO 17MM 1	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
506	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H01700200	HANDY-LENTULO 17MM 2	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
507	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H01700300	HANDY-LENTULO 17MM 3	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
508	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H01700400	HANDY-LENTULO 17MM 4	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
509	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H01790000	HANDY-LENTULO 17MM ASS. 1-4	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
510	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02100100	HANDY-LENTULO 21MM 1	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
511	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02100200	HANDY-LENTULO 21MM 2	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
512	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02100300	HANDY-LENTULO 21MM 3	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
513	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02100400	HANDY-LENTULO 21MM 4	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
514	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02190000	HANDY-LENTULO 21MM ASS. 1-4	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
515	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02500100	HANDY-LENTULO 25MM 1	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
516	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02500200	HANDY-LENTULO 25MM 2	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
517	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02500300	HANDY-LENTULO 25MM 3	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
518	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02500400	HANDY-LENTULO 25MM 4	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
519	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A022H02590000	HANDY-LENTULO 25MM ASS. 1-4	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
520	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202100604	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
521	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202100804	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
522	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202101004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

523	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202101504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
524	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202102004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
525	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202102500	SENSEUS FLEXOFILE 21MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
526	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202102504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
527	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202103004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
528	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202103504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
529	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202104004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
530	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202104504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
531	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202105004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
532	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202105504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
533	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202106004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
534	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202190004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
535	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202190104	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 21MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
536	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202500604	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 006	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
537	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202500804	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
538	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202501004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
539	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202501504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
540	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202502004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
541	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202502504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
542	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202503004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
543	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202503504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
544	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202504004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
545	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202504504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 045	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
546	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202505004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 050	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
547	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202505504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 055	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

548	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202506004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 060	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
549	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202508004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 080	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
550	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202590004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
551	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101202590104	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 25MM 45-80	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
552	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203100804	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
553	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203101004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
554	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203101504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
555	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203102004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
556	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203102504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
557	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203103004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
558	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203103504	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
559	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101203190004	SENSEUS FLEXOFILE READYSTEEL 31MM 15-40	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
560	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101301801304	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 18MM 013	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
561	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302101004	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 21MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
562	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302101304	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 21MM 013	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
563	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302101704	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 21MM 017	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
564	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302190004	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 21MM 010-017	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
565	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302501004	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 25MM 010	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
566	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302501304	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 25MM 013	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
567	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302501704	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 25MM 017	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
568	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A101302590004	SENSEUS PROFINDER READYSTEEL 25MM 010-017	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
569	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02108012	K-REAMER M-ACCESS 21MM 008	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
570	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02109012	K-REAMER M-ACCESS 21MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
571	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02110012	K-REAMER M-ACCESS 21MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
572	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02111012	K-REAMER M-ACCESS 21MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

573	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02112012	K-REAMER M-ACCESS 21MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
574	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02113012	K-REAMER M-ACCESS 21MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
575	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02114012	K-REAMER M-ACCESS 21MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
576	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02511012	K-REAMER M-ACCESS 25MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
577	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02512012	K-REAMER M-ACCESS 25MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
578	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02513012	K-REAMER M-ACCESS 25MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
579	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA02514012	K-REAMER M-ACCESS 25MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
580	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA03109012	K-REAMER M-ACCESS 31MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
581	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA03110012	K-REAMER M-ACCESS 31MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
582	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA03111012	K-REAMER M-ACCESS 31MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
583	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA03112012	K-REAMER M-ACCESS 31MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
584	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA03113012	K-REAMER M-ACCESS 31MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
585	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA03114012	K-REAMER M-ACCESS 31MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
586	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A11MA03190212	K-REAMER M-ACCESS 31MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
587	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A12MA03110012	K-FILE M-ACCESS 31MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
588	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A12MA03111012	K-FILE M-ACCESS 31MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
589	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A12MA03112012	K-FILE M-ACCESS 31MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
590	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A12MA03113012	K-FILE M-ACCESS 31MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
591	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A12MA03114012	K-FILE M-ACCESS 31MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
592	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900000100	NITI MAN.HANDLE ADAPT.PURPLE	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
593	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900000200	NITI MAN.HANDLE ADAPT.WHITE	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
594	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900000300	NITI MAN.HANDLE ADAPT.YELLOW	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
595	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900000400	NITI MAN.HANDLE ADAPT.RED	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
596	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900000500	NITI MAN.HANDLE ADAPT.BLUE	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
597	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900000600	NITI MAN.HANDLE ADAPT.GREEN	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

598	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900000700	NITI MAN.HANDLE ADAPT.BLACK	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
599	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A140900090000	NITI MAN.HANDLE ADAPT.ASSORT	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
600	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA02109012	HEDSTROEM M-ACCESS 21MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
601	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA02112012	HEDSTROEM M-ACCESS 21MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
602	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA02510012	HEDSTROEM M-ACCESS 25MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
603	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA02511012	HEDSTROEM M-ACCESS 25MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
604	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA03109012	HEDSTROEM M-ACCESS 31MM 090	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
605	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA03110012	HEDSTROEM M-ACCESS 31MM 100	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
606	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA03111012	HEDSTROEM M-ACCESS 31MM 110	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
607	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA03112012	HEDSTROEM M-ACCESS 31MM 120	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
608	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA03113012	HEDSTROEM M-ACCESS 31MM 130	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
609	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA03114012	HEDSTROEM M-ACCESS 31MM 140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
610	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	A16MA03190212	HEDSTROEM M-ACCESS 31MM 90-140	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
611	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL618015	K-FLEXOFILE M-ACCESS 18MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
612	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL618020	K-FLEXOFILE M-ACCESS 18MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
613	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL618025	K-FLEXOFILE M-ACCESS 18MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
614	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL618030	K-FLEXOFILE M-ACCESS 18MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
615	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL618035	K-FLEXOFILE M-ACCESS 18MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
616	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL618040	K-FLEXOFILE M-ACCESS 18MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
617	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL621015	K-FLEXOFILE M-ACCESS 21MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
618	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL621020	K-FLEXOFILE M-ACCESS 21MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
619	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL621025	K-FLEXOFILE M-ACCESS 21MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
620	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL621030	K-FLEXOFILE M-ACCESS 21MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
621	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL621035	K-FLEXOFILE M-ACCESS 21MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
622	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL621040	K-FLEXOFILE M-ACCESS 21MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ

623	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL625015	K-FLEXOFILE M-ACCESS 25MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
624	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL625020	K-FLEXOFILE M-ACCESS 25MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
625	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL625025	K-FLEXOFILE M-ACCESS 25MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
626	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL625030	K-FLEXOFILE M-ACCESS 25MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
627	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL625035	K-FLEXOFILE M-ACCESS 25MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
628	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL625040	K-FLEXOFILE M-ACCESS 25MM 040	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
629	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL631015	K-FLEXOFILE M-ACCESS 31MM 015	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
630	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL631020	K-FLEXOFILE M-ACCESS 31MM 020	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
631	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL631025	K-FLEXOFILE M-ACCESS 31MM 025	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
632	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL631030	K-FLEXOFILE M-ACCESS 31MM 030	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ
633	Trâm điều trị tủy	Gói/Hộp/Vỉ	BNCMAFL631035	K-FLEXOFILE M-ACCESS 31MM 035	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sàrl, Thụy Sĩ